TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 16-02-2002 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Tổ G, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Tại Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 09-3-2020 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo T mức hình phạt 4 năm 10 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong ngày 14-8-2023; đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 17-6-2020; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lục Thị Ngọc S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; nơi thường trú: xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

+ Ông Phan Văn C, sinh năm: 1956; nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T sinh sống và làm thuê tại khu vực Chợ đêm khu công nghiệp B, công việc của T không ổn định. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 17-10-2023, do không có tiền sử dụng nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Thực hiện ý định nêu trên, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Elegant màu xanh bạc, biển kiểm soát 60C1-297.14 đi đến chợ L1, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương mua 01 con dao dài khoảng 30 cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn). Sau khi mua được dao, bị cáo T đi đến đoạn đường đất trong lô (vườn) cao su sau trường tiểu học L2, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để đợi người đi ngang qua sẽ thực hiện hành vi cướp tài sản.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T phát hiện chị Lục Thị Ngọc S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 61K1-068.70 di chuyển ngang qua nên bị cáo T điều khiển xe mô tô tiếp cận và ép trước đầu xe chị S rồi đưa tay phải với lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A04 chị S để tại hộc để đồ ở cổ xe, chị S thấy bị cáo T dừng xe nên yêu cầu bị cáo T trả lại điện thoại nhưng bị cáo T không trả và tiếp tục sử dụng 01 con dao mang theo chĩa thẳng về phía chị S và đe doạ, yêu cầu chị S đưa thêm tiền cho bị cáo T, chị S hoảng loạn nên nổ máy xe chạy trốn được khoảng 200m thì bị ngã. Bị cáo T thấy chị S ngã xe nên đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn và ném con dao vào vườn cao su trên đường tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị S, bị cáo T mang đến 01 tiệm điện thoại di động tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán được số tiền 800.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Đến ngày 15-11-2023, chị S đến Công an xã L trình báo sự việc. Công an xã L tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Đến ngày 18-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bị cáo T đang lẫn trốn tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nên đã tiến hành bắt giữ T và thu giữ vật chứng của vụ án. Làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi "Cướp tài sản" xảy ra ngày 17-10-2023 tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Lời khai của bị cáo T phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B thu thập được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn T2 đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản".

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Elegant màu xanh bạc, biển kiểm soát 60C1-297.14. Đối với 01 con dao dài khoảng 30 cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn) bị cáo mô tả bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã tiến hành tìm hung khí gây án theo chỉ điểm của bị cáo Phan Văn T tuy nhiên không tìm được.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 22-11-2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04 màu hồng sử dụng từ tháng 6-2023 giá trị là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Văn T đang bị tạm giam nên đã tác động mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại cho bị hại Lục Thị Ngọc S số tiền 1.800.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm, bà Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường thay bị cáo T và không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 1.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Cướp tài sản" theo các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng các điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm b, s Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.800.000 đồng. Bị hại Lục Thị Ngọc S nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm. Bà Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường thay bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Elegant màu xanh bạc, biển kiểm soát 60C1-297.14 là của ông Phan Văn C, ông C là ông nội của bị cáo T cho bị cáo T mượn để đi làm, ông C không biết về việc bị cáo T sử dụng xe mô tô nêu trên thực hiện hành vi "Cướp tài sản" nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã ra trả lại tài sản trên cho ông Phan Văn C là đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Phan Văn T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, bị cáo Phan Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô tiếp cận và ép trước đầu xe chị Lục Thị Ngọc S rồi dùng tay phải chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy A04 chị S để tại hộc để đồ ở cổ xe, chị S thấy bị cáo T dừng xe nên yêu cầu bị cáo T trả lại điện thoại nhưng bị cáo T không trả và tiếp tục sử dụng 01 con dao mang theo chĩa thẳng về phía chị S và đe doạ, yêu cầu chị S đưa thêm tiền cho bị cáo T, chị S hoảng loạn nên nổ máy xe chạy trốn được khoảng 200m thì bị ngã. Bị cáo T thấy chị S ngã xe nên đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn và ném con dao vào vườn cao su trên đường tẩu thoát. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A04 trị giá 1.800.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có hành vi ép xe bị hại chuẩn bị dao để khống chế bị hại và đe doạ bị hại mục đích muốn cướp tài sản của bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Bị cáo bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cướp tài sản" theo các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mẹ ruột của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.800.000 đồng. Bị hại Lục Thị Ngọc S nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm. Bà Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường thay bị cáo T và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Elegant màu xanh bạc, biển kiểm soát 60C1-297.14 là của ông Phan Văn C cho bị T mượn để đi làm, ông C không biết về việc bị cáo T sử dụng xe mô tô nêu trên thực hiện hành vi "Cướp tài sản" nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 50 /QĐ-ĐCSHS ngày 14-5-2024 trả lại tài sản trên cho ông Phan Văn C là đúng quy định pháp luật. Đối với con dao mà bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm d, h khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Văn T: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2023.

2. Về án phí: bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai